TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06-8-2019
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Huyền**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hạnh**
2. Bà **Nguyễn Thị Phương Dung**

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo Vân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2019 đối với các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Hương Đ, sinh năm 1973.
2. *Bị đơn*: Anh Võ Văn H, sinh năm 1968.
Cùng địa chỉ: Số 33 đường VTS, thôn HX, xã HN, huyện BB, tỉnh Bình Thuận.
Nguyên đơn và bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn, lời khai của nguyên đơn và tại phiên tòa hôm nay, chị Phan Thị Hương Đ trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn, chỉ có gia đình hai bên gặp mặt và tổ chức đám cưới. Chị Đ và anh H có 05 (năm) con chung là Võ Thị Mỹ L, Võ Hoàng V, Võ Thị Kim L, Võ Thành N và Võ Tam Đ, hiện nay đều đã trưởng thành. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc do anh H có mối quan hệ bên ngoài với phụ nữ khác và thường xuyên đánh đập vợ. Từ năm 2016 đến nay, chị Đ và anh H không còn quan tâm đến

nhau, tình cảm vợ chồng đã chấm dứt nên mỗi người đều có cuộc sống riêng. Nay, chị Đ thấy không thể hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng nên đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh Võ Văn H. Về tài sản chung và nợ chung, chị Đ không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn- anh Võ Văn H trình bày: Anh H thừa nhận lời trình bày của chị Đ là đúng. Anh H xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Đ nên Đ ý ly hôn. Về tài sản chung và nợ chung, anh H không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội Đ xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H sống chung, không đăng ký kết hôn nên theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì chị Đ và anh H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó không công nhận chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H là vợ chồng. Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội Đ xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị Hương Đ có đơn đề nghị giải quyết về hôn nhân giữa chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

[2] Về nội dung: Chị Phan Thị Hương Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Võ Văn H và anh Võ Văn H Đ ý với yêu cầu của chị Đ. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội Đ xét xử nhận thấy: Được sự cho phép của hai bên gia đình, chị Đ và anh H tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1990, không đăng ký kết hôn. Chị Đ và anh H đều thừa nhận trong thời gian chung sống, xảy ra nhiều mâu thuẫn do anh H có mối quan hệ với người phụ nữ khác nên cuộc sống chung của hai người không hạnh phúc. Từ năm 2016 đến nay, chị Đ và anh H đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm giữa chị Đ và anh H không còn, mục đích của cuộc sống chung không đạt được nên chị Đ yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ. Do chị Đ và anh H có đầy đủ điều kiện để đi đăng ký kết hôn nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000: " Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống với nhau như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng" (nay là khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014), vì vậy không công nhận chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung đã trưởng thành, về tài sản chung và nợ chung chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội Đ xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phan Thị Hương Đ phải nộp 300.000 Đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Hương Đ phải nộp 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 Đ (*Ba trăm nghìn Đ*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016261 ngày 06/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

3. Quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Hương Đ và anh Võ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/8/2019).

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Bắc Bình;
-Chi cục THADS huyện Bắc Bình;
-Nguyên đơn, bị đơn;
-Lưu: V.P, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thu Huyền